

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa
đối với dự án Trường Mầm non Kim Đồng tại xã Thành Hải, thành phố
Phan Rang – Tháp Chàm**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa đối với dự án Trường Mầm non Kim Đồng tại xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4589/SKHĐT-EDO ngày 25/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa đối với dự án Trường Mầm non Kim Đồng tại xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm như sau:

1. Tên dự án: Trường Mầm non Kim Đồng.

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, giúp trẻ em phát triển về thể chất, trí tuệ, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi; góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng trong tương lai của địa phương, giải quyết nhu cầu thực tế cần thiết để phục vụ việc học tập cho con em công nhân, người lao động trong Khu tái định cư Cụm công nghiệp Thành Hải và khu vực lân cận, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Địa điểm: Khu tái định cư Cụm công nghiệp Thành Hải, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Diện tích đất dự kiến sử dụng: 6.778,81m².

5. Quy mô dự án:

- Dự kiến tiếp nhận 350 cháu/năm. Các hạng mục công trình của dự án dự kiến đầu tư gồm: khối lớp học, khối hiệu bộ, phòng đa năng, phòng y tế, bếp ăn, khu vui chơi trong nhà, khu vui chơi ngoài trời, vườn sinh thái, bể bơi và các công trình phụ trợ khác...

- Quy mô sử dụng đất 6.778,81m², mật độ xây dựng 40% tầng cao tối đa 3 tầng theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch chi tiết Khu tái định cư Cụm công nghiệp xã Thành Hải (giai đoạn 2), thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

6. Tổng vốn đầu tư: 22.895.989.599 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng, thiết bị: 16.240.537.600 đồng.

- Chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí khác: 1.948.864.512 đồng.

- Chi phí lãi vay: 2.291.864.666 đồng.

- Chi phí dự phòng: 2.414.722.821 đồng.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án: hoàn thành các thủ tục pháp lý, xây dựng và đưa dự án vào hoạt động trong vòng 18 tháng kể từ ngày có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, trong đó:

- Hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án khoảng 06 tháng.

- Hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình và đưa dự án vào hoạt động khoảng thời gian 12 tháng.

9. Yêu cầu sơ bộ năng lực và kinh nghiệm của nhà đầu tư:

9.1. Phương pháp đánh giá:

a) Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư sử dụng phương pháp đánh giá “Đạt” hoặc “Không đạt”. Theo đó, nhà đầu tư đáp ứng bằng hoặc cao hơn mức yêu cầu tối thiểu được xem và đánh giá là đạt; nhà đầu tư không đáp ứng mức yêu cầu tối thiểu được xem và đánh giá là không đạt.

b) Đối với nhà đầu tư liên danh:

- Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh, đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu tương ứng với phần vốn góp chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh, nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.

Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

- Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

3.2. Tiêu chuẩn đánh giá:

a) Năng lực tài chính: Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp: 4,58 tỷ đồng (tương đương 20% tổng mức đầu tư).

- Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải thu xếp: Từ 4,58 tỷ đồng trở lên: Đạt.

- Vốn chủ sở hữu nhà đầu tư phải thu xếp: Thấp hơn 4,58 tỷ đồng: Không đạt.

b) Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự: Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính:

- Số lượng dự án: Đạt

+ 01 dự án Loại 1.

+ Hoặc 02 dự án Loại 2.

+ Hoặc 02 dự án Loại 3.

- Không có dự án nào: Không đạt.

- Loại 1: Dự án công trình dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà nhà đầu tư tham gia với vai trò nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2017-2021) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Dự án có tổng mức đầu tư tối thiểu là 13,74 tỷ đồng (tương ứng 60% tổng mức đầu tư của dự án đang xét).

+ Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu bằng 2,75 tỷ đồng (tương ứng với 60% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét).

- Loại 2: Dự án công trình dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2017-2021) và có giá trị tối thiểu là 8,12 tỷ đồng (50% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét).

- Loại 3: Dự án công trình dân dụng (trụ sở, văn phòng làm việc, trường học) mà đối tác tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (giai đoạn 2017-2021) và có giá trị tối thiểu bằng 8,12 tỷ đồng (50% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Tổ chức công bố Danh mục dự án, tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực kinh nghiệm của các nhà đầu tư theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ và Thông tư số 09/2020/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Báo cáo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của Nhà đầu tư, số lượng Nhà đầu tư đạt yêu cầu và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổ chức thực hiện dự án theo quy định.

2. Giao các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đánh giá năng lực kinh nghiệm các nhà đầu tư theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 453/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa đối với dự án Trường Mầm non Kim Đồng tại xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT;
- VPUB: LĐ, KTTH, BTCĐNC
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam